

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 430/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 613/STP-KSTTHC ngày 28/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và Bưu điện tỉnh Kon Tum có trách nhiệm tổ chức niêm yết Danh mục này tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Tổ chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Bưu điện tỉnh Kon Tum;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT-NC₂.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Xuân Lâm

**DANH MỤC CÁC TTHC (BỔ SUNG) THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT
QUẢ QUÁ DỊCH VỤ BUƯ CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA
PHƯƠNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 420 /QĐ-UBND ngày 14/8/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Tên thủ tục hành chính
A	CẤP TỈNH
I	SỞ NGOẠI VỤ: 01 TTHC
1	Xét, cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC (thẻ ABTC)
II	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: 74 TTHC
II.1	Lĩnh vực Đăng ký doanh nghiệp:
1	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp
2	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
3	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng.
4	Thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp
5	Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện
6	Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện
7	Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp
8	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
9	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên (thành lập mới, thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi)
10	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên (thành lập mới, thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi)
11	Đăng ký thành lập công ty cổ phần (thành lập mới, thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi)
12	Đăng ký thành lập công ty hợp danh (thành lập mới, thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất)
13	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (thay đổi tên DN, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, vốn và tỷ lệ góp vốn, người đại diện theo ủy quyền, cổ đông sáng lập, thành viên công ty, thông tin về người quản lý doanh nghiệp, thông tin đăng ký thuế, thay đổi do tách doanh nghiệp, thay đổi do sáp nhập doanh nghiệp)
14	Đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật (đối với công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần)
15	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên
17	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
18	Thông báo về việc lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở nước ngoài

19	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh
20	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng, địa điểm kinh doanh
21	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
22	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế)
23	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư
24	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư
25	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
26	Đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh hoặc Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
27	Thông báo chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh
28	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài
29	Thông báo giải thể doanh nghiệp
30	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp
31	Đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã (Hợp tác xã) (thành lập mới, thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất)
32	Đăng ký thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã
33	Thay đổi nội dung đăng ký của Liên hiệp Hợp tác xã (tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của Liên hiệp Hợp tác xã, thay đổi tên chi nhánh, địa chỉ chi nhánh, người đại diện chi nhánh, tên văn phòng đại diện, địa chỉ văn phòng đại diện, người đại diện văn phòng đại diện của Liên hiệp Hợp tác xã)
34	Thay đổi nội dung hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã (tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, người đứng đầu)
35	Thay đổi điều lệ, số lượng thành viên, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, ngành nghề kinh doanh của chi nhánh, nội dung hoạt động văn phòng đại diện của Liên hiệp Hợp tác xã.
36	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp Hợp tác xã
37	Tạm ngừng hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã
38	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã
39	Giải thể Liên hiệp Hợp tác xã

40	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã
41	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã
42	Thay đổi cơ quan đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã
II.2	Lĩnh vực Cấp phép đầu tư
1	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
2	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
6	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
7	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
8	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
11	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.
12	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
13	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ
14	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)
15	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)
16	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh)

17	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)
18	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
19	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
20	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.
21	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Đối với dự án đầu tư thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
22	Nộp lại, cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
23	Giãn tiến độ dự án
24	Chấm dứt dự án đầu tư theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư
25	Chấm dứt hoạt động dự án theo quy định tại Điểm d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư
26	Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.
27	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
28	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
29	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
30	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
31	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
32	Tạm ngừng hoạt động dự án
III SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: 05 TTHC	
I.1 Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
1	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu
2	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm
I.2 Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt (đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn)
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt (đối với trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hư hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận).
IV SỞ XÂY DỰNG: 26 TTHC	
IV.1 Lĩnh vực xây dựng:	
1	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức khảo sát xây dựng.
2	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động

	xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.
3	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.
4	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng.
5	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng.
6	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thi công xây dựng công trình.
7	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức giám sát thi công xây dựng.
8	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức kiểm định xây dựng.
9	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.
10	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực khảo sát xây dựng.
11	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng.
12	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.
13	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công xây dựng.
14	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực kiểm định xây dựng.
15	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực định giá xây dựng.
16	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (<i>đối với trường hợp chứng chỉ hành nghề bị rách nát, thất lạc</i>) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.
17	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.
18	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.
19	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,

	C.
20	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh).
21	Thủ tục đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh).
22	Thủ tục đăng ký công bố thông tin tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh).
23	Thủ tục điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận, đăng ký, công bố thông tin (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh).
IV.2	Lĩnh vực Nhà ở:
1	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.
IV.3	Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo:
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực xây dựng.
2	Thủ tục giải quyết tố cáo trong lĩnh vực xây dựng.
V	SỔ CÔNG THƯƠNG: 04 TTHC
V.1	Lĩnh vực Lao động thương mại: 04 TTHC
1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
3	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
4	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
VI	SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI: 10 TTHC
VI.1	Lĩnh vực Đường bộ
1	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do Ngành Giao thông vận tải cấp
2	Thủ tục đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
3	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
4	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.
5	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.
6	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải thương mại (kinh doanh vận tải).
7	Thủ tục gia hạn giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.
8	Thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.
9	Thủ tục Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia
10	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận CLV và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
VII	SỔ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG: 13 TTHC
VII.1	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử

1	Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
2	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
3	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
4	Thông báo thời gian chính thức cung cấp trò chơi điện tử trên mạng
5	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt
6	Thông báo thời gian chính thức bắt đầu cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng cho công cộng
7	Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4)
8	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng
VII.2 Lĩnh vực Bưu chính và Chuyển phát	
1	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ bưu chính nội tỉnh
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ bưu chính nội tỉnh
3	Cấp lại giấy phép bưu chính nội tỉnh bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
4	Cấp lại giấy phép bưu chính nội tỉnh khi hết hạn
VII.3 Lĩnh vực Tần số Vô tuyến điện	
1	Đăng ký phát lại chương trình phát thanh, phát lại chương trình truyền hình của địa phương cho tổ chức không phải là cơ quan báo chí
B	CẤP HUYỆN
I	UBND HUYỆN IA H'DRAI: 20 TTHC
*	CẤP HUYỆN: 13 TTHC
I.1 Lĩnh vực Hộ tịch:	
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
I.2 Lĩnh vực Xây dựng	
1	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nông thôn
2	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nông thôn
I.3 Lĩnh vực Đất đai, môi trường:	
1	Thủ tục xác nhận Đề án bảo vệ môi trường đơn giản
2	Thủ tục xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường
I.4 Lĩnh vực Lao động, Thương binh-Xã hội	
1	Thủ tục phê duyệt hộ gia đình người có công được hỗ trợ về nhà ở
2	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
3	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sỹ
4	Thủ tục giải quyết chế độ cho người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
5	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân
I.5 Giáo dục và Đào tạo	

1	Thủ tục xin chuyển trường cho học sinh
2	Thủ tục sửa, cấp đổi bằng tốt nghiệp cho học sinh THCS
*	CẤP XÃ: 07 TTHC
I.1	Tư pháp-Hộ tịch
1	Thủ tục đăng ký khai sinh
2	Thủ tục đăng ký lại khai sinh
3	Thủ tục đăng ký khai tử
4	Thủ tục Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi
I.2	Lĩnh vực thương binh xã hội
1	Thủ tục giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội
2	Thủ tục giải quyết thẻ bảo hiểm cho người có công
3	Thủ tục giải quyết mai táng phí cho người có công
II	UBND THÀNH PHỐ KON TUM: 06 TTHC
*	CẤP HUYỆN: 06 TTHC
II.1	Lĩnh vực Văn hóa
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
5	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
6	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
III	UBND HUYỆN NGỌC HỒI: 39 TTHC
*	CẤP HUYỆN: 39 TTHC
III.1	Lĩnh vực Hộ tịch:
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
4	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
5	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
6	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
7	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
10	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
11	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
12	Thủ tục cấp bản sao trích lục Hộ tịch
III.2	Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh
1	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể

	(bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)
3	Cấp lại giấy đăng ký kinh doanh Hợp tác xã (khi Hợp tác xã chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012)
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
5	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể
6	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Hợp tác xã và hộ cá thể
III.3 Lĩnh vực Nội vụ	
1	Nâng bậc lương thường xuyên cho CBCC xã
2	Thủ tục phê chuẩn thành viên UBND cấp xã đầu nhiệm kỳ
3	Thủ tục Công nhận Ban vận động thành lập hội (có phạm vi hoạt động trong xã).
4	Thủ tục cho phép thành lập Hội (có phạm vi hoạt động trong xã)
5	Thủ tục phê duyệt điều lệ Hội (có phạm vi hoạt động trong xã)
6	Thủ tục cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội (có phạm vi hoạt động trong xã).
7	Thủ tục Đổi tên Hội (có phạm vi hoạt động trong xã).
8	Thủ tục tự giải thể hội (có phạm vi hoạt động trong xã)
9	Thủ tục cho phép đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội (có phạm vi hoạt động trong xã).
10	Thủ tục xếp lương cho cán bộ, công chức cấp xã
11	Thủ tục phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên UBND cấp xã.